

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07-03-2025

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Đáng

Ông Nguyễn Quang Tố

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Bảng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, số A T, phường P, quận T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tôn Nữ Thùy N, sinh năm 1995. Địa chỉ: A, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là: A, thị trấn L, huyện P, Thành phố H); Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1967; Quốc tịch: Việt Nam. Địa chỉ: E I, H, T, USA (Hoa Kỳ); Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác nguyên đơn chị Tôn Nữ Thùy N trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Tôn Nữ Thùy N và anh Nguyễn Văn L đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H) vào ngày 21/11/2018. Sau khi kết hôn chị N và anh L chung sống khoảng thời gian 10 ngày thì anh L trở về Hoa kỳ, thời gian đầu anh L trở về Hoa kỳ vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau. Do khoảng cách địa lý xa xôi, từ khoảng năm 2020 đến nay, vợ chồng ít liên lạc trò chuyện, vợ chồng sống ly thân thời gian dài nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Tôn Nữ Thùy N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn ngày 06 tháng 11 năm 2024 của anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh L1 đồng ý với đề nghị ly hôn của chị Tôn Nữ Thùy N. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: giữa chị Tôn Nữ Thùy N và anh Nguyễn Văn L không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do khoảng cách địa lý xa xôi, anh Nguyễn Văn L không thể về Việt Nam được nên anh L đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến như sau:

- Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần kiến nghị để khắc phục.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tôn Nữ Thùy N được ly hôn anh Nguyễn Văn L. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, cả hai đương sự đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chị Tôn Nữ Thùy N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa. Ngày 31/12/2024, chị Tôn Nữ Thùy N có đơn xin xét xử vắng mặt; Tại văn bản cung cấp lời khai, anh Nguyễn Văn L cũng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Xét đề nghị của chị Tôn Nữ Thùy N và anh Nguyễn Văn L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tôn Nữ Thùy N và anh Nguyễn Văn L tự nguyện đi đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H) vào ngày 21/11/2018, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau trong thời gian ngắn thì anh L trở về Hoa Kỳ, chị N sống ở Việt Nam, do cách trở về địa lý, vợ chồng không có điều kiện gần gũi nhau được, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, khó có khả năng đoàn tụ. Chị Tôn Nữ Thùy N yêu cầu được ly hôn, anh Nguyễn Văn L cũng đồng ý.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, khó có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị Tôn Nữ Thùy N được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung, hai bên đều xác nhận không có và không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Tôn Nữ Thùy N phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 464, điểm a khoản 5 Điều 477, và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Tôn Nữ Thùy N được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Tôn Nữ Thùy N, anh Nguyễn Văn L đều xác nhận không có và không yêu cầu, Tòa án không phải giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tôn Nữ Thùy N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000267 ngày 16/8/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Thành phố H).

Chị Tôn Nữ Thùy N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Huế;
- Cục THADS Thành phố Huế;
- UBND huyện Phú Lộc, TpHuế;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Tòa DS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Nam